CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (HNX: MAS)

FireAnt

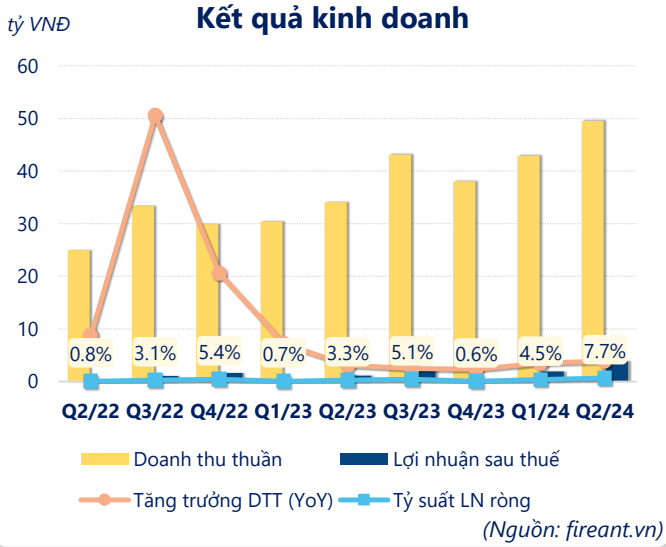
Ngày 28/06/2024	36,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	8.8%	2.3%	10.1%

ROE — Q2/24: 26.0% | +/- YoY: ▲ 11.1%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	49.5 tỷ VNĐ	▲ 6.60 ▲ 15.4%	▲ 15.4 ▲ 45.2%
LN gộp	10.5 tỷ VNĐ	▲ 2.53 ▲ 31.3%	▲ 4.20 ▲ 66.1%
LN thuần	3.58 tỷ VNĐ	▲ 1.47 ▲ 69.4%	▲ 2.41 ▲ 206%
LN sau thuế	3.82 tỷ VNĐ	▲ 1.89 ▲ 98.0%	▲ 2.70 ▲ 241%

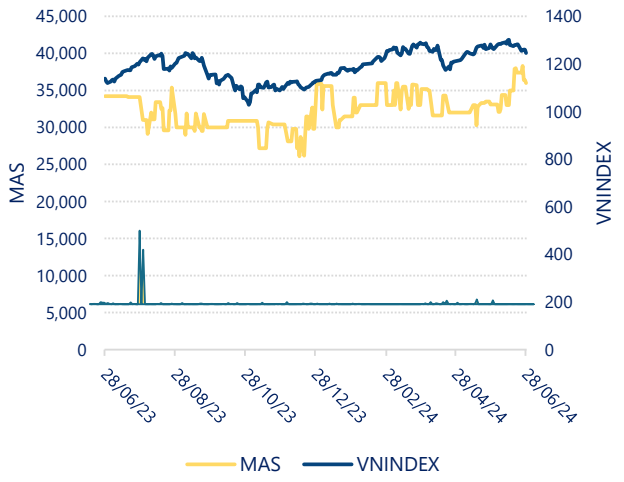
	6T 2024	YoY
DT thuần	92.4 tỷ VNĐ	▲ 27.9 ▲ 43.2%
LN gộp	18.4 tỷ VNĐ	▲ 7.60 ▲ 70.4%
LN thuần	5.69 tỷ VNĐ	▲ 4.49 ▲ 373%
LN sau thuế	5.75 tỷ VNĐ	▲ 4.42 ▲ 333%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

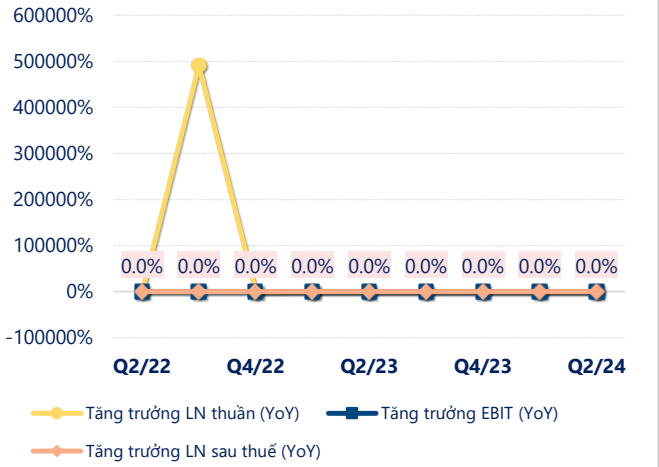


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (HNX: MAS)

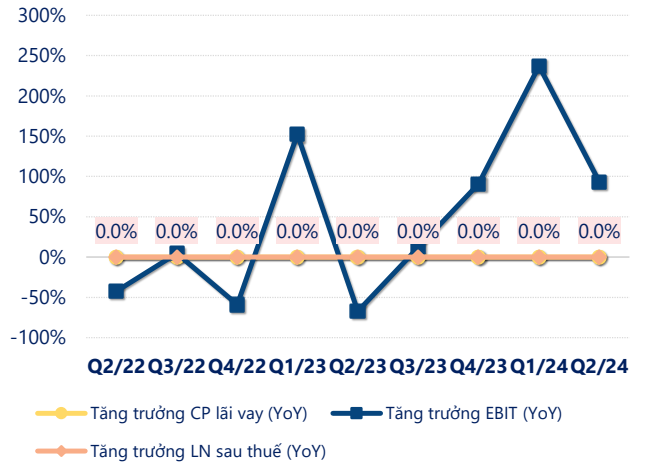
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



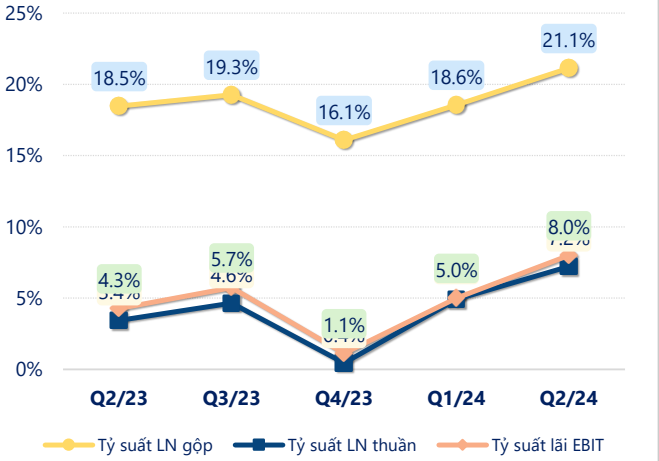
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



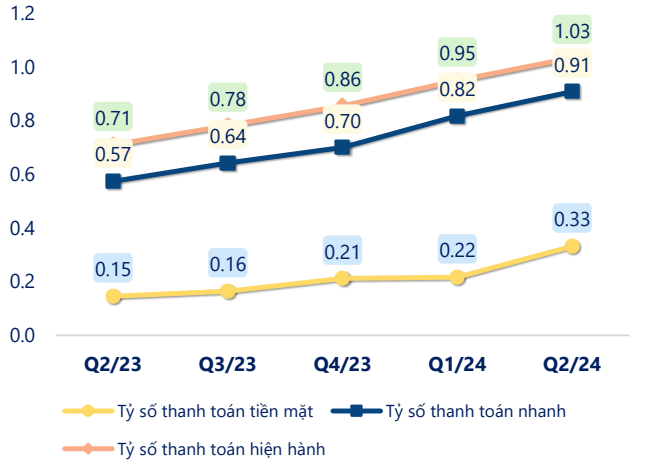
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



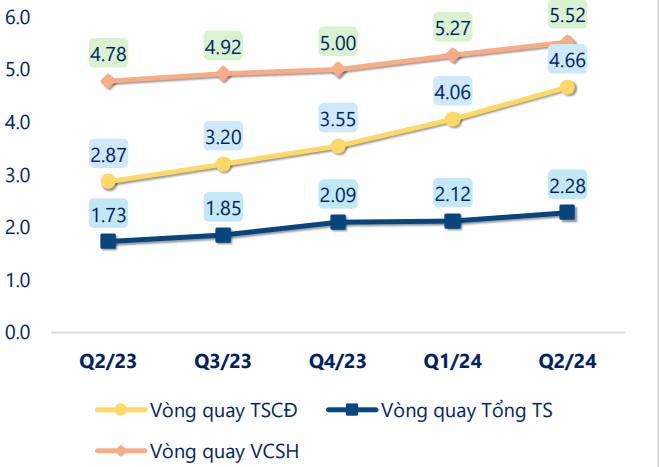
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



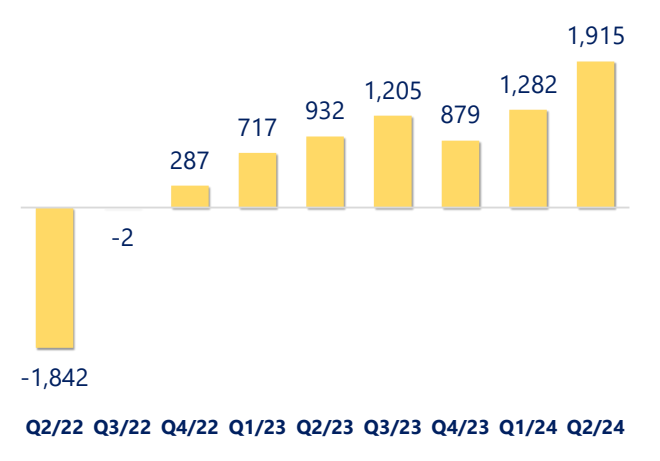
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

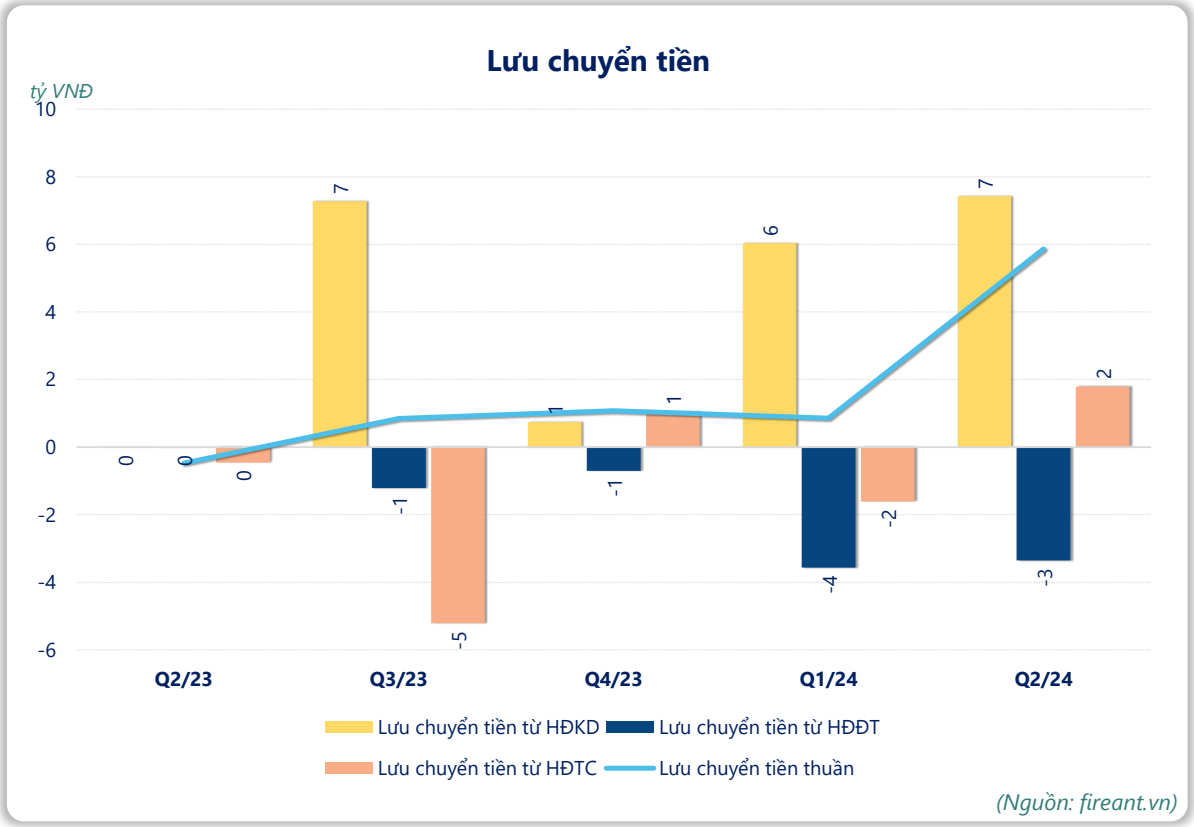


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (HNX: MAS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**49.5**	**34.1**	**45.2%**	**92.4**	**64.5**	**43.2%**
Giá vốn hàng bán	39.0	27.8	40.4%	74.0	53.7	37.8%
Lợi nhuận gộp	10.5	6.30	66.1%	18.4	10.8	70.4%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.00		0.17	0.00	3560%
Chi phí TC	0.32	0.52	-37.9%	0.73	1.01	-27.3%
Chi phí lãi vay	0.14	0.34	-60.1%	0.36	0.63	-43.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.07	1.67	24.0%	4.08	3.18	28.4%
Chi phí QLDN	**4.60**	**2.94**	**56.3%**	**8.09**	**5.43**	**49.1%**
LN thuần từ HĐKD	3.58	1.17	206%	5.69	1.20	373%
Lợi nhuận khác	**0.25**	**-0.05**	**593%**	**0.06**	**0.13**	**-52.1%**
LN trước thuế	3.82	1.12	241%	5.75	1.33	333%
Lợi nhuận sau thuế	**3.82**	**1.12**	**241%**	**5.75**	**1.33**	**333%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.82**	**1.12**	**241%**	**5.75**	**1.33**	**333%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)